

YÊU CẦU BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Các nhà thầu, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Cà Mau có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm Vật tư y tế năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Cà Mau, Số 16 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Hoà Thành, Tỉnh Cà Mau.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds. Lê Nhụy Niêm, phòng Vật tư - thiết bị y tế, SĐT: 0919.348.282.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: phòng Vật tư - Thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa Cà Mau, Số 16 Hải Thượng Lãn Ông, P. Hoà Thành, Tỉnh Cà Mau
 - Nhận qua email: vattuytecamau@gmail.com.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h ngày 29 tháng 5 năm 2026 đến trước 17h ngày 08 tháng 6 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ghi trên báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hoá: trong danh mục đính kèm.
 - Nhà thầu, nhà cung cấp vui lòng gửi kèm catalog, tài liệu kỹ thuật hoặc mô tả chi tiết cấu hình kỹ thuật của các mặt hàng chào giá.
 - Nhà thầu, nhà cung cấp có thể chào giá theo từng mặt hàng riêng biệt tùy theo khả năng.

- Hình thức báo giá vui lòng theo Mẫu báo giá đính kèm (file excel).
- 2. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa Cà Mau. Địa chỉ: Số 16 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Hoà Thành, Tỉnh Cà Mau.
- 3. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.
- 4. Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT-TBYT

GIÁM ĐỐC



Tô Minh Nghị

PHỤ LỤC

DANH MỤC HÀNG HOÁ CẦN MUA SẴM CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA CÀ MAU NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 656 /TB-VT-TBYT-BV ngày 29 / 5 /2026 của Bệnh viện Đa khoa Cà Mau)

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
1	GPB-01	Hóa chất nhuộm tế bào Hematoxylin	8	Chai	Không có ái lực đối với nhuộm axit mucopolysaccharide (mucin) Các lam rõ nét với sự phân định rõ ràng, nhân được xác định rõ Chai $\geq 470\text{ml}$	Bệnh viện đa khoa Cà Mau, Số 16 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Hoà Thành, Tỉnh Cà Mau.		
2	GPB-02	Hóa chất nhuộm tế bào OG6	4	Chai	Chất nhuộm tế bào cung cấp đầy đủ các màu sắc tế bào chất quen thuộc và cho phép người dùng kiểm soát cường độ nhuộm Sử dụng cho tất cả các quy trình nhuộm phụ khoa và không phụ khoa Chai $\geq 470\text{ml}$			
3	GPB-03	Hóa chất nhuộm tế bào EA 50	4	Chai	EA cung cấp khả năng nhuộm tế bào chất rực rỡ cho các mẫu phụ khoa và không phụ khoa EA-50 được sử dụng kết hợp với OG-6 cho nhuộm phụ khoa Chai $\geq 470\text{ml}$			
4	GPB-04	Hóa chất nhuộm tế bào Eosin Y	4	Chai	Eosin-Y phản ứng nhanh, có cồn, cung cấp sự phân định tuyệt vời các thành phần tế bào chất Sự tương phản rõ nét màu sắc giữa hạt nhân và tế bào chất Hình thái khác nhau của cơ đỏ và hồng, các tế bào hồng cầu và mô liên kết Chai $\geq 470\text{ml}$			
5	GPB-05	Parafin tinh khiết	72	Kg	Sáp công thức đặc biệt không chứa polyme nhưng vẫn đủ ổn định để sử dụng trong quá trình thẩm thấu và vùi mô Nhiệt độ tan chảy: 55-57 °C			
6	GPB-06	Chất thay thế Xylen	24	Bình	hỗn hợp của các hydrocacbon béo isoparaffinic để xử lý mô và nhuộm mô • Tách béo tuyệt vời trong quá trình xử lý mô • Khử paraffin hoàn toàn và làm sạch trong quá trình nhuộm • Không tạo ra mẫu cứng hoặc giòn, ngay cả sau khi phơi nhiễm kéo dài • Sử dụng được trong tất cả các máy xử lý mô và nhuộm tự động • Không Benzene • Rất ít mùi Bình $\geq 3,8\text{lit}$			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
7	GPB-07	Keo dán lam	12	Chai	pha lẫn với tất cả các chất làm sạch bao gồm cả chất thay thế xylen. • Khô nhanh • Chất nền là Toluene • Quan sát rõ Chai $\geq 118\text{ml}$			
8	GPB-08	Dao cắt vi phẫu	200	Cái	- Làm bằng thép cao cấp với độ bền để cắt nhiều khối mà không bị mờ và xước - Crom để tăng khả năng chống gỉ - Phủ lớp PTFE tạo ra một lớp bên ngoài giúp giảm ma sát khi cắt - Góc cắt: 34° 0.254x8x80mm			
9	GPB-09	Khuôn đúc mẫu tiêu bản	3.000	Cái	- Cassette có nắp rời hoặc dính liền, nắp có bản lề khóa có thể đảo ngược lại. - Kích thước lỗ vuông nhỏ hoặc lỗ dạng khe - Sử dụng cho các mẫu sinh thiết hoặc mẫu thông thường. - Được thiết kế đạt hiệu suất tối đa từ in nh ấn đến xử lý và lưu trữ - Lực đóng và mở nắp được cân chỉnh cẩn thận để đảm bảo sử dụng và an toàn cho mẫu trong suốt quá trình xử lý			
10	GPB-10	Chất cố định tiêu bản Formalin, pha loãng trung tính 10%	40	Bình	Chất cố định tiêu bản Formalin, pha loãng trung tính 10% Bình ≥ 5 lít			
11	VT-01	Mũi khoan xương 2.7	300	cái	Đường kính 2.7 mm dài từ 150mm. Chất liệu thép không gỉ. Đóng gói trong túi ép y khoa			
12	VT-02	Mũi khoan xương 3.5	200	cái	Chất liệu thép không gỉ, đường kính mũi khoan 3.5mm. Đóng gói trong túi ép y khoa			
13	VT-03	Dây cưa sọ não	200	cái	Được làm bằng thép không gỉ. - Dây quấn sắc mảnh xoắn lại, có thể uốn cong dài 40-50cm - Công dụng: sử dụng trong thủ thuật cưa cắt xương, phẫu thuật sọ não. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485			
14	VT-04	Khung xương hàm	150	cái	làm từ thép không gỉ, kèm bộ dây siết, Dùng để cố định trong phẫu thuật Răng -Hàm -Mặt.			
15	VT-05	Chỉ thép	10	cuộn	đường kính từ 0.3-1.0mm, bước tăng 0.1mm - Đạt chất lượng ISO 13485; chất liệu thép không gỉ			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
16	VT-06	Bơm tiêm 3ml đầu xoáy (Terumo)	500	cái	'Bơm tiêm đầu xoáy, không kim, thể tích 3ml - Thân bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pít tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng - Đường kính trong/đường kính ngoài của bơm tiêm: 8.95mm/10.00mm - Đầu xoáy vặn, tương thích với các đầu kim tiêm, dây truyền - Thân pít tông bằng Polypropylene, trong suốt, nút chặn không chứa latex, 2 khóa dừng chống tràn - Tiệt trùng. Đóng gói riêng lẻ từng cái trong bao bì nhựa			
17	VT-07	Bầu đựng dịch rửa phế quản	1.200	cái	Thích hợp để lấy mẫu dịch nhầy để xét nghiệm vi sinh, cũng thích hợp để hút dịch tiết từ hầu họng của trẻ sơ sinh để đảm bảo hô hấp thông thoáng. Ống PVC mềm, chống mờ và chống xoắn. Đầu ống mềm, tròn, không gây tổn thương, có hai mắt bên. Hộp đựng trong suốt, cho phép quan sát trực quan dịch hút. Có sẵn nắp vặn dự phòng để đóng kín hộp đựng, đảm bảo an toàn vận chuyển mẫu đến phòng xét nghiệm hoặc xử lý vô trùng hộp đựng Chiều dài ống hút: 40 cm, 50 cm Dung tích: 25 ml Kích thước: Fr6-Fr14 (có sẵn: Fr10-Fr14) Đóng gói tiệt trùng trong vi riêng lẻ			
18	VT-08	Xilanh 150ml dùng cho máy bơm cân quang Illumena	500	cái	- Bộ xilanh 150ml dùng cho máy bơm thuốc cân quang Mallinckrodt/LF Angiomat Illumena Néo. - Một bộ sản phẩm đóng gói gồm: + 1 xilanh 150ml đường kính trong 4,09cm dài 21,7cm bằng chất liệu PP trong suốt có piston bằng nhựa ABS với đầu bọc bằng cao su tổng hợp màu đen; + 1 ống lấy thuốc nhanh chữ J bằng PE có đường kính trong 3,95mm. Nạp thuốc bằng ống lấy thuốc nhanh - Chịu áp lực cao 1200psi, luer lock. - Tương thích hoàn toàn với máy bơm tiêm. - Tiệt khuẩn bằng công nghệ E.O. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA 510K.			

NH
 AVIF
 KHC
 M

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
19	VT-09	Mặt nạ/ Lưới cố định đầu cổ	250	cái	- Mặt nạ / lưới nhựa cố định đầu. - Bề dày: từ 3 mm - Mật độ lỗ hơn 40 - Khi vật liệu mặt nạ / lưới cố định nhựa nhiệt dẻo được làm nóng hoàn toàn, sản phẩm sẽ trở lên mềm dẻo và sẵn sàng định hình cho bệnh nhân.			
20	VT-10	Kim châm cứu 0,3x25mm	24.000	cái	Gồm 2 phần: Thân kim và cán kim. - Thân kim được làm bằng thép không gỉ. - Cán kim dạng lò xo, chất liệu thép không gỉ - Dạng vi Kích cỡ: Đường kính thân kim : 0.3mm Chiều dài thân kim : 25mm			
21	VT-11	Kim châm cứu 0,3x75mm	12.000	cái	Gồm 2 phần: Thân kim và cán kim. - Thân kim được làm bằng thép không gỉ. - Cán kim dạng lò xo, chất liệu thép không gỉ - Dạng vi Kích cỡ: Đường kính thân kim : 0.3mm Chiều dài thân kim : 75mm			
22	VT-12	Nẹp cổ	150	cái	Gồm một miếng dán dày 13mm, có hình dáng ôm theo thân cổ, gồm 2 mảnh trước và sau, được kết nối với nhau bằng 2 miếng dán lông và gai. Nẹp cổ cứng được dùng trong cố định cột sống cổ sau chấn thương hoặc sau phẫu thuật			
23	VT-13	Lọc khuẩn đo chức năng hô hấp	3.000	cái	- Filter lọc khuẩn dùng cho máy đo chức năng hô hấp , lắp vào bộ cảm biến của máy đo chức năng hô hấp. - Filter lọc khuẩn được thiết kế có đầu ngậm. Người đo chức năng hô hấp có thể ngậm trực tiếp để thổi. - Đường kính trong đầu cắm vào máy (I.D): 45.5 mm - Đường kính ngoài đầu cắm vào máy (O.D): 48.0 mm - Hiệu quả lọc khuẩn: 99,99% - Bộ lọc: Màng tinh điện PP - Các bộ lọc được thiết kế để ngăn chặn vi khuẩn/virus lây nhiễm chéo - Tiệt trùng bằng khí EO - Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016; EC			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
24	VT-14	Quả lọc máu liên tục Oxiric	400	Bộ	Quả lọc máu liên tục có gắn Heparin kèm bộ dây dẫn có 3 chức năng: loại bỏ Cytokine, loại bỏ nội độc tố, lọc máu liên tục (loại bỏ dịch và độc tố Urê huyết) Chất liệu: - Màng lọc cấu tạo 3 lớp: + Sợi rỗng AN69 (Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer) + PolyethyleneImine (PEI) + Bề mặt sợi lọc được gắn heparin (4500+/-1500 IU/m²) - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Vách đầu quả lọc: Polyurethane - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) Thông số kỹ thuật của quả lọc - TMP tối đa* (mmHg/kPa): 450/60 - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu trong quả lọc (±10%): 193 ml - Diện tích màng: 1,5m² - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240µm - Độ dày thành sợi lọc: 50µm - Tốc độ máu: 100 - 450 ml / phút - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg			
25	QLM-01	Quả lọc máu liên tục M100	200	Bộ	Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn: Chất liệu: - Sợi lọc AN69 HF: Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Phương pháp tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) Thông số kỹ thuật của quả lọc: - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu trong quả lọc (±10%): 152 ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0,9m² - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240µm - Độ dày thành sợi lọc: 50µm - Tốc độ máu: 75 - 400 ml/phút - Thể tích mỗi máu (chỉ ở quả lọc): 66 ml ±10% - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
26	QLM-02	Quả lọc máu liên tục TPE	50	Bộ	Quả lọc trao đổi huyết tương được kết nối sẵn với bộ dây dẫn: - Thể tích máu của cả bộ quả lọc: 127 ml $\pm 10\%$ - Diện tích màng hiệu dụng: 0,35 m² - Chất liệu màng lọc dạng sợi rỗng: Polypropylene - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 330 μm - Độ dày thành sợi lọc: 150 μm - Thể tích máu trong sợi lọc: 41 ml $\pm 10\%$ - Tốc độ máu tối thiểu: 100 ml/phút - Tốc độ máu tối đa: 400 ml/phút			
27	QLM-03	Quả lọc máu HA220	40	Bộ	1. Thể tích chất hấp phụ: 230ml 2. Thể tích khoang máu: 145ml 3. Vật liệu vỏ: nhựa polymer (polycarbonate) 4. Vật liệu hấp phụ: hạt Resin. 5. Diện tích hấp phụ: 70 000m² 6 Độ chịu lực của hạt hấp phụ: 8,1N. 7. Tốc độ máu tối đa: 250ml/phút 8. Dải hấp phụ: 500Da-10kDa 9 Phương thức khử trùng: Chiếu xạ (bức xạ tia Gamma) 10 Năng lực hấp phụ: Paraquat, các độc tố sinh học (nọc ong, nấm độc....). 11. Ứng dụng điều trị ngộ độc quá liều thuốc; độc tố sinh học: nọc ong, nấm độc, mật cá, nọc rắn, bò cạp...; thuốc trừ sâu và thuốc diệt cỏ; các chất độc công nghiệp. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 và EC			
28	QLM-04	Quả lọc máu HA330	150	Bộ	1. Thể tích chất hấp phụ: 330ml 2. Thể tích khoang máu: 185ml 3. Vật liệu vỏ: nhựa polymer (polycarbonate) 4. Vật liệu hấp phụ: hạt Resin 5. Diện tích hấp phụ: 104 000m² 6 Độ chịu lực của hạt hấp phụ: 8,1N. 7. Tốc độ máu tối đa: 250ml/phút 8. Dải hấp phụ: 10~60kDa 9 Phương thức khử trùng: Chiếu xạ (bức xạ tia Gamma) 10. Hấp phụ: chất trung gian gây viêm và các cytokine : Endotoxin:, TNF- , IL-1 ... - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 và EC α			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
29	QLM-05	Điện cực dán đo dẫn truyền	300	cái	Điện cực dán đo dẫn truyền đo điện cơ: - Kích thước điện cực: loại đĩa đường kính 20mm. - Chất liệu: Điện cực bằng bạc/bạc clorua (Ag/AgCl), gel bề mặt Hydrogel Solid, kết nối thiết bị bằng công 1,5mm. - Dây cáp có 4 màu (đỏ, xanh dương, xanh lá, đen) cho mỗi bộ. Dây dài 100cm. Có thể thay đổi vị trí nhiều lần. - Tương thích với máy điện cơ đang sử dụng tại Bệnh viện. - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485, CE, FSC			
30	NTK-01	Lưới và sọ 3D hình vuông dày 0,6 mm, kích thước 100 x 100 mm	6	cái	Lưới và sọ 3D hình vuông, tấm màu bạc, dễ dát mỏng, dễ uốn độ dày 0,6 mm, kích thước 100 x 100 mm, chất liệu Titan, thích hợp với Vít tự khoan, kích thước 1.5 x 5.0 mm và 1.8 X 4.0mm tương thích MRI. Kiểm tra MRI sử dụng từ trường 1.5 và 3.0 Telsa. sử dụng với trục tua vít cho tua vít điện dài 57mm và tua vít điện vô trùng sử dụng một lần chiều dài 175mm. Tiêu chuẩn ISO 13485			
31	NTK-02	Lưới và sọ 3D hình vuông dày 0,6 mm, kích thước 150 x 150 mm	6	cái	Lưới và sọ 3D hình vuông, tấm màu bạc, dễ dát mỏng, dễ uốn 0,6 mm, kích thước 150 x 150 mm, chất liệu Titan, thích hợp với Vít tự khoan, kích thước 1.5 x 5.0 mm và 1.8 X 4.0mm tương thích MRI. Kiểm tra MRI sử dụng từ trường 1.5 và 3.0 Telsa. sử dụng với trục tua vít cho tua vít điện dài 57mm và tua vít điện vô trùng sử dụng một lần chiều dài 175mm Tiêu chuẩn ISO 13485			
32	NTK-03	Lưới và sọ 3D hình vuông dày 0,6 mm, kích thước 200 x 200 mm	8	cái	Lưới và sọ 3D hình vuông, tấm màu bạc, dễ dát mỏng, dễ uốn 0,6 mm, kích thước 200 x 200 mm, chất liệu Titan, thích hợp với Vít tự khoan, kích thước 1.5 x 5.0 mm và 1.8 X 4.0mm tương thích MRI. Kiểm tra MRI sử dụng từ trường 1.5 và 3.0 Telsa.sử dụng với trục tua vít cho tua vít điện dài 57mm và tua vít điện vô trùng sử dụng một lần chiều dài 175mm Tiêu chuẩn ISO 13485			
33	NTK-04	Vít sọ não tự khoan	200	cái	Vít tự khoan, kích thước 1.5 x 5.0 mm. Khay vít gồm 6 vít tự khoan đóng gói riêng lẻ, kích thước 1.5 x 5.0 mm. Tương thích MRI. Kiểm tra MRI sử dụng từ trường 1.5 và 3.0 Telsa. sử dụng với trục tua vít cho tua vít điện dài 57mm và tua vít điện vô trùng sử dụng một lần chiều dài 175mm. Tiêu chuẩn ISO 13485			

STT	MÃ SP	Danh mục hàng hóa	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
34	NTK-05	Ống thông pepzer (trái bí)	50	cái	Chất liệu: cao su tự nhiên, không chứa latex Kích cỡ: 14, 16, 18, 20, 22, 24,26,28Fr dài 40 cm Đặc điểm kỹ thuật: bằng cao su tự nhiên, không có độc tính, không gây sốt, kích ứng khi đặt dẫn lưu trong cơ thể, đầu ống hình quả bí có 3 lỗ thông. Đóng gói tiệt khuẩn 1cái/ gói			
Tổng 34 mặt hàng								